TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày 25- 7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Thanh.
Bà Đỗ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mơ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. DƯƠNG VĂN H, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1968 tại xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 2, xã N.T, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Đắc D (đã chết) và bà Phí Thị D1 (đã chết); có vợ và 02 con; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 26/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. PHÍ VĂN H1, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1966 tại xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 2, xã N.T, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phí Văn A (đã chết) và bà Dương Thị T, có vợ và 02 con; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/3/2018 đến ngày 26/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. NGUYỄN VĂN H2, sinh ngày 27 tháng 3 năm 1984 tại xã N.T, huyện P,

Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 2, xã N.T, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Phí Thị Th; có vợ và 02 con; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 26/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

4. PHÍ VĂN Đ, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1977 tại xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 3, xã N.T, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phí Văn Th1 và bà Dương Thị T (đã chết); có vợ và 02 con; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 26/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

5. KHUẤT VĂN N, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1970 tại xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 2, xã N.T, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Khuất Văn B (đã chết) và bà Phí Thị T1; có vợ và 05 con; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 26/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

6. PHÍ VĂN H3 (tức B), sinh ngày 18 tháng 10 năm 1986 tại xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 2, xã N.T, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phí Văn L và bà Dương Thị D; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 26/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

7. DƯƠNG TRUNG S (tức L), sinh ngày 20 tháng 6 năm 1979 tại xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 2, xã N.T, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Đắc P và bà Phí Thị K; Có vợ và 03 con; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 26/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Dương Trung S: Ông Nguyễn Danh Sơn - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

8. PHÍ VĂN KH, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1970 tại xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 2, xã N.T, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phí Văn K (đã chết) và bà Dương Thị N (đã chết); Có vợ và 03 con; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 26/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

9. DƯƠNG THANH T, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1965 tại xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 3, xã N.T, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Thanh K và bà Phí Thị C; Có vợ và 02 con; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 26/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

10. PHÍ VĂN B, sinh năm 1954 tại xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 2, xã N.T, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phí Văn K1 (đã chết) và bà Phí Thị T (đã chết); Có vợ và 04 con; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo bị khởi tố tại ngoại, cấm đi khỏi nơi cư trú. Là thương binh hạng 2/4. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phí Văn B: Bà Nguyễn Minh Thu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội (Có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

Anh Phí Văn H 4, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Cụm 2, xã N.T, huyện P, TP Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 23/3/2018, Công an huyện Phúc Thọ phối hợp với Công an xã N.T phát hiện và bắt quả tang vụ đánh bạc bằng tiền dưới hình thức chơi "Liêng" tại nơi ở của Phí Văn B, sinh năm 1954, trú tại Cụm 2, xã N.T, huyện P, Hà Nội;

Các đối tượng bị bắt giữ, gồm:

1. Dương Văn H, sinh năm 1968, trú tại Cụm 2, xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội;

2. Phí Văn Kh, sinh năm 1970, trú tại Cụm 2, xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội;

3. Phí Văn H3, sinh năm 1986, trú tại Cụm 2, xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội;

4. Dương Thanh T, sinh năm 1965, trú tại Cụm 3, xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội;

5. Dương Trung S, sinh năm 1979, trú tại Cụm 2, xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội;

6. Khuất Văn N, sinh năm 1970, trú tại Cụm 2, xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội;

7. Phí Văn Đ, sinh năm 1977, trú tại Cụm 3, xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội;

8. Nguyễn Văn H2, sinh năm 1984, trú tại Cụm 2, xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội;

9. Phí Văn H4, sinh năm 1986, trú tại Cụm 2, xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội;

** Về việc thu giữ tang vật*:

- Thu trên trên chiếu bạc, gồm:

+ 01 *(một)* chiếu cói kích thước 1,5m x 1,8m;

+ 01 *(một)* bộ bài tú lơ khơ có 52 quân.

+ Số tiền 1.890.000đ (*một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành;

- Thu trên người Phí Văn H4 số tiền 2.280.000đ (*hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại di động Nokia đã cũ;

- Thu trên người Dương Trung S số tiền 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng)*; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đen trắng đã cũ;

- Thu trên người Khuất Văn N số tiền 1.960.000đ (*một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*);

- Thu trên người Dương Thanh T số tiền 3.150.000đ (*ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S đã cũ;

- Thu trên người Phí Văn H3 số tiền 5.400.000đ (*năm triệu bốn trăm nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ; 01 ví da màu nâu đã cũ;

- Thu trên người Dương Văn H số tiền 880.000đ (*tám trăm tám mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đã cũ; 01 ví da màu nâu bên trong có giấy tờ tùy thân;

- Thu trên người Nguyễn Văn H2 số tiền 3.330.000đ (*ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã cũ; 01 ví da màu đen bên trong có giấy tờ tùy thân;

- Thu trên người Phí Văn Đ số tiền 2.605.000đ (*hai triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng;

- Thu trên người Phí Văn Kh số tiền 235.000đ (*hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã cũ.

Quá trình điều tra đã xác định vụ việc như sau:

Tối ngày 23/3/2018, các đối tượng Dương Văn H, Phí Văn Kh, Phí Văn H3, Dương Thanh T, Khuất Văn N, Nguyễn Văn H2, Phí Văn H1, Phí Văn Đ, Dương Trung S đi lễ hội làng Hương Tảo, xã N.T, huyện P. Đến khoảng 20h00' cùng ngày, các đối tượng rủ nhau vào nhà ông Phí Văn B, sinh năm 1954, trú tại Cụm 2, xã N.T, huyện P đánh bạc, bằng hình thức chơi liêng. Đến khoảng 20 giờ 40 cùng ngày thì bị lực lượng công an huyện Phúc Thọ phối hợp với Công an xã N.T phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng toàn bộ tang vật. Lợi dụng sơ hở trong quá trình bắt giữ, Phí Văn H1, sinh năm 1966, trú tại Cụm 2, xã N.T, huyện P đã chạy thoát, sau đó đến Công an huyện Phúc Thọ đầu thú. Đối với Phí Văn B (là chủ nhà) cũng có mặt khi bắt giữ, nhưng B là thương binh hạng 2/4, sức khỏe yếu (mất 71% sức khoẻ), nên Công an huyện Phúc Thọ không bắt giữ cùng các đối tượng khác mà yêu cầu B tự đến trụ sở Công an huyện để làm việc.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh liêng như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia đều cho mỗi người 03 quân bài, trước khi chia bài, mỗi người chơi phải đặt cược 10.000đ/ván (*tiền sàn*). Sau khi chia bài xong, người chia bài được tố đầu tiên, rồi lần lượt theo chiều tay phải đến người cuối cùng, người tố sau có thể bằng với mức tiền tố của người trước hoặc tố mức tiền cao hơn, cứ như thế đến khi không còn ai tố nữa thì hạ bài xuống. Trường hợp ai có bài xấu, không tham gia tố thì úp bài và bị mất tiền cược (tiền sàn). Người thắng là người được "Sáp" tức là (*ba quân giống nhau khác chất, ví dụ: 333, 444, 555*), sau đó đến "Liêng" tức là *(ba quân liên tiếp liền nhau)* người nào có liêng trùng nhau thì so sánh chất "Rô, cơ, bích, tép", "Ảnh" tức là (*02 quân đầu người, ví dụ: 02 quân Q, 02 quân J...)*. Nếu người chơi không có Sáp, Liêng, Ảnh thì tính tổng điểm, cao nhất là 9 điểm (chỉ tính những quân bài có số theo mức điểm tương ứng), nếu tổng bài cao hơn hơn 9 thì bỏ hàng chục lấy điểm là hàng đơn vị. Nếu ai có bài được cao nhất thì thắng cuộc, người thắng được ăn tất số tiền đặt cược (tiền sàn) cộng với số tiền những người đã tố theo ván đó bỏ ra. Các bị cáo đánh bạc, tố thấp nhất là 30.000đ cao nhất là 70.000đ. Nếu ai được "Sáp" thì thu của mỗi con bạc là 50.000đ cùng với tiền đặt cược (tiền sàn) và tự bỏ xuống chiếu 50.000đ để cho chủ nhà (*tiền phế*), đến khi bị bắt thì chưa ai được Sáp.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận, có sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Dương Thanh T sử dụng số tiền là 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*); Khuất Văn N có 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng)*; Phí Văn H3 (tức B) có 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*); Nguyễn Văn H2 có khoảng 3.000.000đ (*ba triệu đồng*); Dương Văn H có khoảng 1.000.000đ (*một triệu đồng*); Dương Trung S (tức L) có số tiền 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*); Phí Văn Đ có số tiền 1.900.000đ (*một triệu chín trăm nghìn đồng*); Phí

Văn Kh có 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*); Phí Văn H1 có 140.000đ (*một trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Đối với Phí Văn B, quá trình điều tra xác định: Khi các đối tượng tụ tập đánh bạc tại gian nhà cấp 4 của nhà mình, Phí Văn B có biết, nhưng nghĩ là ngày tiệc nên không ngăn cản, việc đánh bạc tại nhà B diễn ra từ mấy ngày trước đó. Tuy không yêu cầu nộp tiền phế nhưng theo tiền lệ thì khi ai được Sáp thì bỏ xuống chiếu 50.000đ cho chủ nhà để trả tiền điện. Tối ngày 23/3/2018, B chưa nhận được đồng nào.

Đối với Phí Văn H4, quá trình điều tra làm rõ: H4 chỉ đến xem, không có hành vi gì liên quan đến việc đánh bạc của các đối tượng, nên cơ quan điều tra đã giáo dục, nhắc nhở và không đề cập xử lý.

**** Về tang vật***:

- Đối với 08 chiếc điện thoại di động thu giữ của Phí Văn H4, Dương Trung S, Dương Thanh T, Phí Văn H3, Dương Văn H, Nguyễn Văn H2, Phí Văn Đ, Phí Văn Kh; 02 chiếc ví da thu giữ của Dương Văn H, Phí Văn H3, một số giấy tờ tuỳ thân của người bị bắt giữ. Quá trình điều tra, xác định không liên quan đến hành vi phạm pháp, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) chiếu cói kích thước 1,5m x 1,8m; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có 52 quân là tang vật của vụ án, đã chuyển đến kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 22.430.000đ, (trong đó: Thu trên chiếu bạc là 1.890.000đ, thu trên người các đối tượng bị bắt giữ là 20.540.000đ). Quá trình điều tra đã làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu và xét thấy không liên quan đến việc vi phạm pháp luật, nên cơ quan điều tra đã trao trả cho Phí Văn H4 2.280.000đ và chị Phí Thị Nh 5.000.000đ (tiền thu giữ của Phí Văn H3). Còn lại số tiền 15.150.000đ (*mười lăm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền có liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, đã chuyển đến tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ mở tại Kho bạc nhà nước huyện Phúc Thọ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 12/6/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Phí Văn B, Phí Văn H1, Dương Trung S (tức L); Khuất Văn N, Dương Thanh T, Dương Văn H, Nguyễn Văn H2, Phí Văn H3 (tức B), Phí Văn Đ và Phí Văn Kh phạm tội "Đánh bạc";

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tất cả các bị cáo, áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H1, S, đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Dương Thanh T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Bị cáo Nguyễn Văn H2 từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Bị cáo Phí Văn Đ từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Bị cáo Khuất Văn N từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Bị cáo Dương Văn H từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Bị cáo Phí Văn H3 từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Bị cáo Phí Văn Kh từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Bị cáo Dương Trung S từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Bị cáo Phí Văn H1 từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Bị cáo Phí Văn B từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Do các bị cáo có điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên không đề cập hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 15.150.000đ.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Trung S trình bày: Việc truy tố bị cáo Dương Trung S là có căn cứ và đúng pháp luật. Bị cáo có nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự để phạt cải tạo không giam giữ với mức án thấp, miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phí Văn B trình bày: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người có công với cách mạng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên

đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự để phạt cải tạo không giam giữ với mức án thấp, miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

[1] Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 23/3/2018, Dương Văn H, Phí Văn Kh, Phí Văn H3 (tức B), Dương Thanh T, Dương Trung S (tức L), Khuất Văn N, Phí Văn Đ, Nguyễn Văn H2, Phí Văn H1 đang tụ tập đánh bạc bằng hình thức chơi "Liêng" tại nơi ở của Phí Văn B trú tại Cụm 2, xã N.T, huyện P, Hà Nội thì bị Công an huyện Phúc Thọ cùng Công an xã N.T phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc là 01 *(một)* bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 1.890.000đ; Thu trên người các con bạc bị bắt giữ là 18.260.000đ (trong đó có 5.000.000đ thu giữ của Phí Văn H3, nhưng không liên quan đến việc đánh bạc, cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu); Tổng số tiền mà các bị cáo đã sử dụng hoặc sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 15.150.000đ (*Mười lăm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo B là thương binh, là người có công với Cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H1 ra đầu thú, bị cáo S thuộc diện hộ nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì thấy rằng các bị cáo tự phát cùng nhau tham gia đánh bạc, không có người canh gác, bảo vệ, không có người phục vụ ăm uống nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, các bị cáo T,

Nguyễn Văn H2, Đ, N có số tiền sử dụng đánh bạc lớn hơn nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn. Xét thấy các bị cáo này có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe và giáo dục. Đối với các bị cáo còn lại, xét thấy có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, song do các bị cáo này có hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

[3] Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 còn quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo S thuộc diện hộ nghèo, bị cáo B cao tuổi lại là người có công với Cách mạng, bị cáo H1 có số tiền đánh bạc ít nhất nên không phạt bổ sung. Các bị cáo khác phải bị phạt bổ sung bằng tiền để sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (*một*) chiếu cói kích thước 1,5 x 1,8m và 01 *(một)* bộ bài tú lơ khơ 52 quân cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 15.150.000đ (*Mười lăm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của các con bạc, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo đúng pháp luật.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Dương Thanh T 09 *(chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 18 *(mười tám)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn H2 09 *(chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 18 *(mười tám)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Phí Văn Đ 06 (*sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 12 *(mười hai)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 12.000.000đ *(Mười hai triệu đồng)* để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Khuất Văn N 06 (*sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 12 *(mười hai)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 12.000.000đ *(Mười hai triệu đồng)* để sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Dương Thanh T, Nguyễn Văn H2, Phí Văn Đ, Khuất Văn N cho UBND xã N.T, huyện P, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Dương Văn H 12 *(mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo H còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Phí Văn H3 12 *(mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo H3 còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Phí Văn Kh 12 *(mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Kh còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Dương Trung S (tức L) 10 *(mười)* tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo S còn phải chấp hành 09 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Phí Văn H1 09 *(chín)* tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo H1 còn phải chấp hành 08 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Phí Văn B 09 *(chín)* tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Giao các bị cáo Dương Văn H, Phí Văn H3, Dương Trung S (tức L), Phí Văn Kh, Phí Văn H1 và Phí Văn B cho UBND xã N.T, huyện P, TP Hà Nội giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã N.T, huyện P, TP Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) chiếu cói kích thước 1,5 x 1,8m và 01 *(một)* bộ

bài tú lơ khơ 52 quân.

Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2018 giữa Công an huyện Phúc Thọ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 15.150.000đ (*Mười lăm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này đang được lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Phúc Thọ theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/6/2018.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: bị cáo Dương Trung S và bị cáo Phí Văn B được miễn án phí. Các bị cáo còn lại, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Các bị cáo;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- CQĐT CA huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Loan